

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-PT  
Ngày 10-02-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Huy Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Quân Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 212/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phụng L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phụng L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Phụng L (tên gọi khác: N), sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 1/110A khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Võ Thị Ngọc T; có chồng là Lê Văn M (bị cáo trong vụ án) và có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2021 đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phụng L và Lê Văn M là con ruột và con rể của ông Nguyễn Hữu P. Trong sinh hoạt hằng ngày giữa ông P và vợ chồng bị cáo L, M thường xuyên mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai từ năm 2017 đến nay. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, bị cáo Lê Văn M đi bán hàng về có mang 01 bao than đá để trước cửa nhà sát vách nhà của ông P, đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày ông P đi về nhà nhìn thấy bao than đá nên ném bỏ bao than đá này ra trước cửa nhà của L nên giữa L và ông P xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Ông P lấy

cục gỗ kích thước 12x12x6cm ném L nhưng không trúng, L chạy vào nhà lấy cây gỗ dài 56,5cm đánh ông P, ông P đưa tay phải lên đỡ bị thương tích gãy tay, Lê Văn M nhìn thấy L cầm cây gỗ đánh nhau với ông P nên cũng xông vào dùng tay đâm vào mắt trái của ông P. Ông P dùng cây chổi cọng dừa cũ đã qua sử dụng dài 68cm ném về phía M và L nhưng không trúng. Sau đó L và M đi vào nhà còn ông P đi đến Trung tâm y tế thành phố T điều trị thương tích, sau đó đến Công an phường N trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/2021/GĐPY ngày 01/2/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Hữu P cụ thể: vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái 0,6x0,2cm, sọc lạnh; gãy 1/3 dưới xương trụ phải, đang cal xương còn hạn chế vận động cẳng bàn tay phải; vết thương xây sát da cẳng tay trái, hông lưng phải đã lành là 11%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phụng L và Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phụng L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phụng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Lê Văn M.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021).

Giao bị cáo Lê Văn M về Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị Phụng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: bị cáo Nguyễn Thị Phụng L thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phụng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: bị cáo là con ruột của bị hại nhưng lại có hành vi dùng cây gỗ đánh bị hại là trái pháp luật, trái với đạo đức xã hội, do đó cần xử bị cáo mức án thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phụng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/11/2020 do xảy ra cự cãi, bị cáo Nguyễn Thị Phụng L đã có hành vi dùng cây gỗ dài 56,5cm đánh bị hại Nguyễn Hữu P, bị hại đưa tay phải lên đỡ nên bị thương tích dẫn tới gãy tay. Bị cáo Lê Văn M nhìn thấy bị cáo L cầm cây gỗ đánh nhau với bị hại nên có hành vi xông vào dùng tay đâm vào mắt trái của ông P, với tỷ lệ thương tích gây ra trên cơ thể của bị hại là 11%.

[3] Hành vi của bị cáo L dùng cây gỗ dài đánh bị hại vào tay phải, dẫn đến bị hại bị gãy tay, hành vi này là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại là cha ruột của mình với tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây ra là 11%. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội đồng thời đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh, phòng chống

tội phạm. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 344, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phụng L.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Phụng L phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐTMH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Huy Cường**

